



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 4 3 7684701
FAX: +84 4 3 7684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 28 tháng 07 năm 2011

Số thông báo: 029TI/11TB

Nội dung: Áp dụng Chương 4 mới của Phụ lục VI, Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra liên quan đến Chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng và kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng tàu.

Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu

Các Đơn vị thiết kế tàu biển

Các Nhà máy đóng tàu

Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

Tại khóa họp thứ 62, tổ chức tại trụ sở của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ ngày 11 đến 15 tháng bảy năm 2011, Ủy ban Bảo vệ môi trường biển (MEPC) của IMO, bằng việc thông qua sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI của Công ước Quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL), đã thống nhất các biện pháp bắt buộc nhằm làm giảm sự phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính (GHG) trong hoạt động hàng hải quốc tế. Đây là văn bản luật quốc tế mang tính bắt buộc toàn cầu đầu tiên liên quan đến việc làm giảm lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính trong một ngành công nghiệp của thế giới.

Sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI “Các quy định về ngăn ngừa ô nhiễm không khí do tàu gây ra” của Công ước MARPOL đã bổ sung chương 4 mới, bao gồm các quy định về hiệu quả năng lượng của tàu thủy, vào Phụ lục này. Theo đó, các tàu mới bắt buộc phải áp dụng Chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng (Energy Efficiency Design Index - EEDI) và tất cả các tàu phải áp dụng Kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng tàu (Ship Energy Efficiency Management Plan - SEEMP). Đồng thời, sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI còn đưa ra các định nghĩa mới và yêu cầu về kiểm tra, cấp giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng quốc tế (International Energy Efficiency Certificate - IEFC) cho tàu.

EEDI phản ánh lượng CO₂ được tạo ra trên mỗi tấn-hải lý (khả năng chở hàng của tàu). Chỉ số này tạo ra phương pháp đồng nhất để tính hiệu quả năng lượng của tàu trong giai đoạn thiết kế và đóng các tàu mới, và sẽ được sử dụng để kiểm soát mức độ CO₂ phát ra từ các tàu mới trong tương lai thông qua việc khuyến khích sự cải tiến trong thiết kế tàu.

SEEMP thiết lập cơ chế để người khai thác tàu cải tiến hiệu quả năng lượng của tàu thông qua việc quản lý các biện pháp hiệu quả riêng lẻ.

Áp dụng

Chương 4 mới của Phụ lục VI, Công ước MARPOL, sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng giêng năm 2013. Tất cả các tàu có tổng dung tích từ 400 trở lên đều phải áp dụng SEEMP. EEDI chỉ áp dụng cho các tàu mới, ngoại trừ tàu được dẫn động bằng hệ thống diesel-điện, tua bin hơi nước hoặc hệ thống lai ghép (hybrid), như sau:

- Tàu có hợp đồng đóng mới vào hoặc sau ngày 01 tháng giêng năm 2013;
- Trong trường hợp không có hợp đồng đóng mới, tàu có ngày đặt sòng chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự vào hoặc sau ngày 01 tháng bảy năm 2013;
- Tàu được bàn giao vào hoặc sau ngày 01 tháng bảy năm 2015.

Tuy nhiên, Chính quyền Hàng hải có thể miễn việc áp dụng EEDI trong khoảng thời gian đến 4 năm sau các mốc thời gian nêu trên.

Hiện tại, quy định liên quan đến việc giảm EEDI đang được chuẩn bị để áp dụng cho các tàu mới như được nêu trong bảng dưới đây. Các tàu này yêu cầu phải có EEDI đạt được (tức là trị số xác định thực tế) bằng hoặc nhỏ hơn trị số EEDI quy định (tức là trị số được xác định bằng cách sử dụng đường tham chiếu (Reference Line)). EEDI quy định được xác định dựa trên đường tham chiếu liên quan đến việc đóng tàu như được nêu trong bảng dưới đây. Đường tham chiếu EEDI là hiệu quả năng lượng trung bình đối với các loại tàu khác nhau và đã được IMO xây dựng hoàn chỉnh.

Tỷ lệ giảm (phần trăm) của EEDI quy định so với đường EEDI tham chiếu

Kiểu tàu	Kích cỡ	Giai đoạn 0 (từ 01/01/2013 đến 31/12/2014)	Giai đoạn 1 (từ 01/01/2015 đến 31/12/2019)	Giai đoạn 3 (từ 01/01/2020 đến 31/12/2024)	Giai đoạn 4 (từ 01/01/2025 trở đi)
Tàu chở hàng rời	Từ 20.000 DWT trở lên	0	10	20	30
	Từ 10.000 - 20.000 DWT	Không áp dụng	0-10*	0-20*	0-30*
Tàu chở khí	Từ 10.000 DWT trở lên	0	10	20	30
	Từ 2.000 - 20.000 DWT	Không áp dụng	0-10*	0-20*	0-30*
Tàu chở hàng lỏng	Từ 20.000 DWT trở lên	0	10	20	30
	Từ 4.000 - 20.000 DWT	Không áp dụng	0-10*	0-20*	0-30*
Tàu chở container	Từ 15.000 DWT trở lên	0	10	20	30
	Từ 10.000 - 15.000 DWT	Không áp dụng	0-10*	0-20*	0-30*
Tàu chở hàng tổng hợp	Từ 15.000 DWT trở lên	0	10	20	30
	Từ 3.000 - 15.000 DWT	Không áp dụng	0-10*	0-20*	0-30*
Tàu chở hàng lạnh	Từ 5.000 DWT trở lên	0	10	20	30
	Từ 3.000 - 5.000 DWT	Không áp dụng	0-10*	0-20*	0-30*
Tàu chở hàng hỗn hợp	Từ 20.000 DWT trở lên	0	10	20	30
	Từ 4.000 - 20.000 DWT	Không áp dụng	0-10*	0-20*	0-30*

* Tỷ lệ giảm phải được nội suy giữa hai trị số tùy thuộc vào kích cỡ tàu. Trị số nhỏ hơn của tỷ lệ giảm được áp dụng cho kích cỡ tàu nhỏ hơn.

Quy định nêu trên chỉ áp dụng cho các kiểu tàu khác và kích cỡ tàu khác khi phương pháp kỹ thuật sử dụng để tính EEDI cho các tàu đó được xây dựng.

Tính và thẩm tra

Mỗi tàu mới thuộc phạm vi áp dụng EEDI yêu cầu phải trình thông tin dưới dạng Hồ sơ kỹ thuật (Technical File) bao gồm các số liệu phục vụ cho việc tính EEDI. Các thông tin hỗ trợ có thể được yêu cầu, nếu thích hợp, bao gồm kết quả thử mô hình, giấy chứng nhận của máy và thiết bị liên quan.

EEDI yêu cầu việc thẩm tra phải được thực hiện ở cả giai đoạn thiết kế tàu (tiền thẩm tra) cũng như trong quá trình đóng tàu và thử đường dài (thẩm tra cuối cùng), do Chính quyền Hàng hải hoặc tổ chức được công nhận tiến hành. Sau khi hoàn thành việc thẩm tra, tàu sẽ được Chính quyền Hàng hải hoặc tổ chức được công nhận cấp Giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng (International Energy Efficiency Certificate - IEEC) bao gồm cả EEDI và SEEMP. Giấy chứng nhận IEEC có hiệu lực trong suốt cuộc đời tàu, trừ khi tàu được hoán cải lớn.

Việc phát triển EEDI

Trong thời gian tạm thời trước khi có hiệu lực, các nhóm công tác liên quan của IMO tiếp tục công việc cần thiết để phát triển hoàn thiện các vấn đề kỹ thuật của EEDI, nhằm mục đích đệ trình lên khóa họp thứ 63 của MEPC dự kiến tổ chức vào giữa năm tới.

Chúng tôi xin thông báo để các Quý Cơ quan lưu ý và có kế hoạch thực hiện nội dung nêu trên theo đúng quy định.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>

Nếu Quý Cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam

Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 37684701 (số máy lẻ: 530)

Fax: +84 4 37684722

Thư điện tử: bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Cơ quan lời chào trân trọng./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

-Nhu trên;

-QP, TB, CTB, CN, VRQC, TTTH;

-Lưu QP, TB./.

Nguyễn Vũ Hải